

DANH SÁCH SINH VIÊN XẾP HẠNG HỌC LỰC YẾU
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
1	3110124003	Võ Nguyễn Việt Kiều Anh	8-12-2006	24ST1	1,5
2	3110124017	Võ Thị Ngọc Hân	5-10-2006	24ST1	1,5
3	3110124023	Dương Duy Hùng	7-2-2006	24ST1	1,47
4	3110124045	Hồ Thị Thanh Ngân	15-1-2006	24ST1	1,56
5	3110124051	Phan Nguyễn Bảo Nhi	14-9-2006	24ST1	1,81
6	3110124053	Phạm Hoàng Oanh	4-6-2006	24ST1	1,97
7	3110124067	Nguyễn Thị Anh Thư	7-3-2006	24ST2	1,84
8	3110124077	Hồ Quang Trung	21-6-2006	24ST2	1,78
9	3110124092	Giang Thị Minh Khoa	07-06-2005	24ST2	1,97
10	3110524005	Giang Đông	15-2-2006	24CKDL	1,89
11	3110524013	Nguyễn Minh Hoàng	13-9-2006	24CKDL	1,81
12	3110524020	Nguyễn Khoa Thông Minh	11-10-2006	24CKDL	1,89
13	3110524021	Lê Ngọc Thượng Nguyên	25-9-2006	24CKDL	1,83
14	3120122023	Trịnh Văn Sơn	23-04-2004	22SPT	1,79
15	3120123039	Phạm Nguyễn Minh Vân	20-01-2005	23SPT	1,5
16	3120221047	Trần Đăng Huy	11-09-2003	21CNTT1	1
17	3120221167	Trần Xuân Nhật Hào	20-02-2003	21CNTT1	1,25
18	3120221198	Trần Kim Khánh	20-05-2003	21CNTT1	1

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
19	3120221427	Bạch Văn Nguyên	17-09-2003	21CNTT1	1,5
20	3120221471	Trương Đức Thiệu	28-02-2003	21CNTT1	1,39
21	3120221473	Nguyễn Xuân Phúc Thịnh	10-07-2003	21CNTT1	1,5
22	3120221355	Nguyễn Tấn Duy	21-07-2003	21CNTT2	1,5
23	3120221479	Đỗ Văn Thương	22-07-2003	21CNTT2	1,63
24	3120221125	Ngô Thị Ngọc Vy	01-11-2003	21CNTT3	1,61
25	3120221206	Phan Văn Lành	30-11-2003	21CNTT3	1,88
26	3120221238	Nguyễn Nho Phương Nguyên	12-01-2003	21CNTT3	1,2
27	3120221283	Võ Quang Thắng	07-03-2003	21CNTT3	1,85
28	3120221391	Cao Thanh Kha	16-03-2003	21CNTT3	1
29	3120221458	Võ Văn Thắng	02-05-2003	21CNTT3	1,8
30	3120221067	Nguyễn Minh Nhật	27-11-2003	21CNTT4	1,75
31	3120221182	Phan Văn Hoàng	06-05-2003	21CNTT4	1,75
32	3120221221	Nhữ Văn Minh	30-06-2003	21CNTT4	1,75
33	3120221276	Phan Văn Tâm	14-09-2003	21CNTT4	1,25
34	3120221487	Nguyễn Thị Kim Trâm	21-02-2003	21CNTT4	1,5
35	3120222021	Lê Văn Dũng	22-12-2004	22CNTT1	1,93
36	3120222047	Đinh Quốc Huy	04-04-2004	22CNTT1	1,79
37	3120222053	Võ Ngọc Huy	28-10-2004	22CNTT1	1,8
38	3120222057	Đặng Quốc Khánh	07-11-2004	22CNTT1	1,79
39	3120222099	Nguyễn Quang Ninh	12-10-2003	22CNTT1	1,85
40	3120222110	Trần Hoàng Quang	27-03-2004	22CNTT1	1,2
41	3120222128	Trần Công Thịnh	20-02-2004	22CNTT1	1,74

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
42	3120222146	Nguyễn Dương Trịnh	24-05-2004	22CNTT1	1,93
43	3120222151	Trương Đình Văn	08-07-2004	22CNTT1	1,95
44	3120222163	Khatnikone Kesan	04-10-2002	22CNTT1	1,71
45	3120222003	Phan Hoàng Khiếu Anh	17-08-2004	22CNTT2	1,95
46	3120222005	Đỗ Văn Ánh	12-09-2004	22CNTT2	1,68
47	3120222062	Võ Thị Minh Khuyên	17-11-2004	22CNTT2	1,89
48	3120222096	Nguyễn Hoàng Uyên Nhi	01-04-2004	22CNTT2	1,93
49	3120222133	Trần Thị Thúy	02-03-2004	22CNTT2	1,74
50	3120222165	Phommasone Dokhak	15-12-2002	22CNTT2	1,95
51	3120222168	Phommavanh Thippachanh	19-09-2000	22CNTT2	1,9
52	3120223017	Trần Quang Cầu	15-11-2005	23CNTT1	1,4
53	3120223051	Lê Nguyễn Ánh Hằng	21-03-2005	23CNTT1	1,94
54	3120223144	Trương Thị Yến Nhi	21-08-2005	23CNTT1	1,6
55	3120223169	Nguyễn Thị Sinh	10-06-2005	23CNTT1	1,21
56	3120223101	Võ Duy Cao Kỳ	08-04-2005	23CNTT2	1,08
57	3120223105	Nguyễn Thành Lộc	07-06-2003	23CNTT2	1,71
58	3120223166	Trần Quốc Quý	02-01-2005	23CNTT2	1,9
59	3120223015	Phan Gia Bảo	28-01-2005	23CNTT3	1
60	3120224006	Nguyễn Thanh Minh Bằng	28-7-2006	24CNTT1	1,93
61	3120224027	Ngô Văn Đạt	18-9-2006	24CNTT1	1,84
62	3120224057	Trần Đình Hiếu	2-3-2006	24CNTT1	1,8
63	3120224105	Lê Nguyễn Gia Nhân	28-10-2005	24CNTT1	1,23
64	3120224115	Hồ Sĩ Quân	15-5-2006	24CNTT1	1,93

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
65	3120224140	Bùi Đan Minh	Thư	12-9-2006	24CNTT1	1,86
66	3120224191	Lattanaphimphone	Chindaphet	16-06-2005	24CNTT1	1,58
67	3120224004	Hoàng Hải	Anh	15-5-2006	24CNTT2	1,94
68	3120224024	Lê Phú	Đạt	13-4-2006	24CNTT2	1,63
69	3120224072	Võ Thanh	Khang	17-7-2006	24CNTT2	1,78
70	3120224076	Võ Huy	Khánh	4-6-2006	24CNTT2	1,09
71	3120224084	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	23-5-2006	24CNTT2	1,45
72	3120224110	Phạm Hồng	Phong	16-4-2006	24CNTT2	1,91
73	3120224183	Heuanvongsa	Phitsamay	14-11-2005	24CNTT2	1,7
74	3120224187	Heuangvongsa	Suthat	04-02-2005	24CNTT2	1,91
75	3120224048	Y	Hằng	28-9-2005	24CNTT3	1,09
76	3120224060	Nguyễn Quý Minh	Hoàng	14-7-2006	24CNTT3	1,95
77	3120224107	A	Nis	8-12-2006	24CNTT3	1,05
78	3120224127	Nguyễn Hữu Nhật	Tân	16-8-2006	24CNTT3	1,35
79	3130122043	Bùi Minh	Quân	15-02-2004	22SVL	1,44
80	3130123031	Phongphapheune	Porla	08-05-1998	23SVL	1,62
81	3130323009	Nguyễn Quốc	Khánh	02-09-2005	23CVK	1,97
82	3130324004	Nguyễn Hoàng Bảo	Châu	6-9-2006	24CVK	1,91
83	3130324005	Đỗ Phú Nguyên	Chương	22-3-2006	24CVK	1,66
84	3130324006	Đặng Ngọc	Dũng	24-6-2006	24CVK	1,22
85	3130324016	Phan Anh	Kiệt	15-11-2006	24CVK	1,78
86	3130324024	Nguyễn Phước Bảo	Nguyên	13-3-2006	24CVK	1,94
87	3130324025	Phạm Trần Ánh	Nguyên	4-1-2006	24CVK	1,75

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
88	3130324030	Cao Tiến Thịnh	6-6-2006	24CVK	1,44
89	3130324032	Trần Minh Thịnh	7-2-2005	24CVK	1,97
90	3130324033	Mai Quốc Trung	5-7-2004	24CVK	1
91	3130324036	Nguyễn Anh Tuấn	11-6-2004	24CVK	1,78
92	3140121058	Phùng Tuấn Vĩnh	25-02-2003	21SHH	1,6
93	3140322023	Bùi Vi Ngọc	23-07-2002	22CHD	1,88
94	3140323001	Huỳnh Thị Thanh An	21-03-2005	23CHD	1,95
95	3140323065	Trần Yến Vy	13-11-2004	23CHD	1,85
96	3140324017	Bùi Quang Huy	20-8-2006	24CHD	1,76
97	3140324018	Huỳnh Đăng Gia Huy	28-6-2006	24CHD	1,29
98	3140324021	Đăng Gia Khang	24-9-2006	24CHD	1,13
99	3140324024	Bùi Ngô Diệu Ly	24-3-2006	24CHD	1,88
100	3140324036	Võ Hữu Bảo Quyên	11-7-2006	24CHD	1,76
101	3140324054	Nguyễn Thái Bảo Uyên	17-8-2006	24CHD	1,47
102	3140324063	Tạ Nguyễn Như Ý	21-9-2006	24CHD	1,97
103	3140721145	Trần Văn Nhật Tân	29-04-2003	21SKT2	1,27
104	3140723096	Lê Nguyễn Minh Thư	30-10-2005	23SKT1	1,55
105	3140724038	Nguyễn Gia Huy	11-8-2006	24SKT1	1,72
106	3140724041	Trần Phạm Duy Khang	21-7-2006	24SKT1	1,15
107	3140724063	Nguyễn Viết Nhân	11-12-2006	24SKT1	1,78
108	3150121023	Lê Thùy Thanh Tâm	21-10-2003	21SS	1,6
109	3150121030	Nguyễn Hữu Tiến Đạt	31-07-2003	21SS	1,6
110	3150121031	Lê Văn Đức	21-12-2002	21SS	1,6

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
111	3150321055	Chansina Patsaya	25-08-2001	21CTM	1,5
112	3150322010	Nguyễn Thị Thảo Nhi	16-07-2004	22CTM	1,29
113	3150323002	Võ Nhật Anh	11-04-2005	23CTM	1,23
114	3150323008	Huỳnh Nguyễn Tấn Tài	14-02-2005	23CTM	1,98
115	3150324006	Nguyễn Thị Thu Hà	4-11-2006	24CTM	1,81
116	3150324009	Hồ Lê Xuân Hoàng	24-9-2006	24CTM	1,94
117	3150324015	Phạm Chí Lợi	23-4-2006	24CTM	1,94
118	3150324016	Trần Lê Khánh Mai	15-4-2006	24CTM	1,83
119	3150324018	Bùi Thị Thu Nga	26-11-2006	24CTM	1,86
120	3150324019	Trần Thị Ngọc Nga	1-6-2006	24CTM	1,83
121	3150324020	Đặng Thảo Nguyên	10-11-2006	24CTM	1
122	3150324027	Trần Hoàng Quốc Sĩ	10-9-2006	24CTM	1,67
123	3150324044	Miduangchanh Sitthideth	25-06-2005	24CTM	1,36
124	3150422034	Lý Như Uyên	02-04-2004	22CNSH	1,69
125	3150423027	Nguyễn Hòa Linh Tâm	17-10-2005	23CNSH	1,67
126	3150424010	Bùi Thị Kiều Duyên	2-1-2006	24CNSH	1,7
127	3170121136	Dương Thị Cẩm Na	27-05-2003	21SNV1	1,98
128	3170121140	Đinh Thị Kim Ngân	18-04-2003	21SNV1	1,65
129	3170122060	Võ Ly Na	10-05-2004	22SNV1	1,98
130	3170122100	Nguyễn Phùng Hoài Thương	09-02-2004	22SNV1	1,62
131	3170123005	Hoàng Thị Lan Anh	20-12-2005	23SNV1	1,93
132	3170123031	Nguyễn Thị Mỹ Hoa	06-08-2005	23SNV1	1,82
133	3170124052	Đinh Thị Như	6-9-2006	24SNV1	1,55

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
134	3170124093	Ketkesone Poupe	27-05-2006	24SNV2	1,43
135	3170222003	Trần Hoàng Anh	01-01-2004	22CVH	1,7
136	3170222014	Hồ Trần Quốc Cường	19-05-2004	22CVH	1,71
137	3170222058	Lưu Nguyễn Hoàng Oanh	12-11-2004	22CVH	1,92
138	3170224037	Lê Hải Minh	29-9-2006	24CVH	1,7
139	3170322028	Nguyễn Thảo My	08-10-2004	22CVHH	1,88
140	3170324029	Nguyễn Lê Thảo My	17-11-2006	24CVHH	1,88
141	3170421207	Lê Thục Băng Nhi	27-03-2003	21CBC2	1,83
142	3170423140	Manotham Kaikham	18-10-2005	23CBC2	1,39
143	3170424034	Trần Văn Huynh	15-8-2006	24CBC1	1,87
144	3170424076	Nguyễn Hữu Phát	20-10-2006	24CBC1	1,89
145	3170724005	Phan Thị Quỳnh Anh	5-8-2006	24CQCC	1,5
146	3180222008	Đỗ Quang Ca	10-05-2004	22CVNH2	1,79
147	3180222119	Nguyễn Mai Ý Thiên	15-12-2004	22CVNH1	1,29
148	3180222128	Phạm Thị Anh Thư	11-09-2004	22CVNH1	1,28
149	3180223140	Nguyễn Thị Thu Vân	21-09-2005	23CVNH2	1,22
150	3180521022	Nguyễn Thành Anh Khoa	23-07-2003	21CLS	1,33
151	3180521046	Trần Minh Hoàng	19-08-2003	21CLS	1,6
152	3180522002	Vũ Trịnh Nam Anh	10-04-2004	22CLS	1,67
153	3180522020	Nguyễn Đoàn Thị Liên	13-09-2004	22CLS	1,53
154	3180522022	Trần Phan Trà Mi	14-03-2004	22CLS	1,38
155	3180522035	Trương Quang Rin	09-06-2004	22CLS	1,86
156	3180523047	Trần Ngọc Lê Quang	22-10-2005	23CLS	1,16

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
157	3180524070	Võ Hoàng Vũ	9-12-2006	24CLS	1,36
158	3180524075	Lữ Thị Như Ý	23-3-2006	24CLS	1,98
159	3180622005	Hà Quốc Khánh	01-09-2004	22CVNH2	1,57
160	3180722005	Nguyễn Tiến Anh	21-11-2004	22SLD1	1,03
161	3180722024	Trần Mạnh Hùng	21-12-2003	22SLD1	1,48
162	3180723106	Nguyễn Minh Bảo Trân	09-12-2005	23SLD2	1,83
163	3180724099	Nguyễn Ngọc Tú	27-2-2006	24SLD1	1,91
164	3190123001	Nguyễn Lê Hương Anh	16-07-2005	23SDL	1,5
165	3190124026	Phạm Thị Tố Uyên	15-08-2005	24SDL	1,94
166	3160121053	Xaiyaseng Phonpaseuth	11-10-2000	21SGC	1
167	3160521048	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	04-11-2003	21SCD	1,2
168	3200221111	Nguyễn Thị Vy	31-01-2003	21CTL2	1,75
169	3200222082	Nguyễn Thanh Thúy	17-08-2004	22CTL	1,92
170	3200223035	Nguyễn Quỳnh Hương	02-12-2005	23CTL2	1
171	3200223066	Mai Dương Bảo Ngọc	04-06-2005	23CTL1	1,8
172	3220121471	Lê Thị Trúc Linh	31-10-2003	21STH3	1,19
173	3220121663	Phạm Như Quỳnh	19-04-2003	21STH4	1,6
174	3220122333	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	24-08-2003	22STH3	1,47
175	3220124373	Sisengnam Phoiphaylinh	11-12-2004	24STH6	1,37
176	3230122059	Nguyễn Thị Thùy Linh	19-09-2004	22SMN2	1,82
177	3230123032	Phan Hương Giang	26-07-2005	23SMN4	1,33
178	3230123056	Phạm Hồ Hồng Huế	05-02-2005	23SMN4	1,95
179	3230123084	Phùng Thị Bích Loan	01-02-2005	23SMN4	1,54

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp SH	Điểm TBC học kỳ thang 4
180	3230123112	Võ Thị Ngọc	21-09-2004	23SMN4	1,76
181	3230124019	Hiên Thị Ka Chi	5-10-2006	24SMN3	1,9
182	3230124041	Hồ Ngọc Hân	8-6-2005	24SMN3	1,06
183	3230124082	Huỳnh Thị Kim Lợi	27-1-2006	24SMN1	1,65
184	3230124211	Lê Nguyễn Thảo Vy	30-9-2006	24SMN1	1,13
185	3240423002	Phạm Thiên Ân	01-01-2005	23SAN	1,72
186	3240423005	Nguyễn Khánh Đạt	17-01-2005	23SAN	1,75
187	3240423071	Đào Nguyễn Nguyên Lâm	08-08-2004	23SAN	1,58
188	3240623004	Huỳnh Lương Bảo	14-08-2005	23SGT	1,73
189	3240623031	Trương Lê Tuấn Kiệt	27-09-2005	23SGT	1,75
190	3240623062	Trần Văn Xuân Thanh	20-10-2004	23SGT	1,55
191	3160624004	Huỳnh Ngọc Gia Bảo	28-3-2006	24SGT	1,82
192	3160422021	Phạm Thị Thanh Huyền	15-03-2004	22SAN	1,05
193	3160422030	Nguyễn Thanh Tường Ngọc	08-05-2000	22SAN	1,55
194	3160422063	Lê Thị Tường Vy	07-01-2004	22SAN	1,64
195	3160424003	Nguyễn Thị Ngọc Anh	5-12-2006	24SAN1	1,88
196	3160424007	Huỳnh Gia Bảo	1-10-2006	24SAN1	1,38
197	3160424073	Lê Nhược Tiên	18-1-2002	24SAN1	1,93
198	3160424038	Trương Thị Khánh Liêu	1-1-2006	24SAN2	1,48